TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày: 11 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu CH;
Ông Hoàng Kim Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường xét xử số, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 136/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thị Mỹ H (tên gọi khác: Trần Thị H, T, T L), sinh ngày 20 tháng 12 năm 1969, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 2, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần L (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1936; trú tại: Khu phố 2, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Q; gia đình có sáu người con, bị cáo là con thứ ba; chồng: Trương Minh H, sinh năm: 1968 (đã chết), con: Có 05 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án: 09 tiền án, cụ thể:

- Bản án số 25/HSST ngày 02/11/2001, Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà (nay là thành phố Đông Hà), tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bản án số 30/HSPT ngày 28/12/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bản án số 19/HSST ngày 26/9/2003, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà (nay là thành phố Đông Hà), tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án số 06/HSST ngày 01/3/2004, Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bản án số 13/HSPT ngày 24/5/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên phần hình phạt tại bản án sơ thẩm.

- Bản án số 10/2005/HSST ngày 31/3/2005, Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà (nay là thành phố Đông Hà), tỉnh Quảng Trị xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án số 52/2005/HSST ngày 15/9/2005, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án số 29/2013/HSST ngày 18/4/2013, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 16/7/2013.

- Bản án số 55/2014/HSST ngày 06/6/2014, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án số 13/2014/HSST ngày 29/9/2014, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 21/5/2018.

- Bản án số 15/2018/HSST ngày 27/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 26/4/2022.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 02/11/1997, Công an huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Trộm cắp tài sản";

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà từ ngày 13/9/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Bà Nguyễn Thị Vân A, sinh năm: 1994; trú tại: Khu phố T, phường L, thành phố Đ, tỉnh Q, có mặt.

- Bà Lê Ánh N, sinh năm: 1986; trú tại: Khu phố 7, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Q, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Minh H, sinh năm: 1986; trú tại: Khu phố P, phường Đ, thành phố H, tỉnh Q, vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Trương Thị PH D, sinh năm: 1990; trú tại: Thôn Định Xá, xã C, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 04/9/2022 và 08/9/2022, Trần Thị Mỹ H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 04/9/2022, H đi vào cửa hàng giày Tuyết Nguyễn ở số 58 đường Hùng Vương *(thuộc khu phố 8, phường 1, thành phố Đông Hà).* H thấy trong cửa hàng chỉ có chị Nguyễn Thị Vân A *(trú tại: khu phố T, phường L, thành phố Đ, là nhân viên của cửa hàng)* đang nằm ngủ trên giường xếp nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đến nơi chị Vân A đang nằm ngủ lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, 128 GB, màu

trắng *(là tài sản của chị Anh)* để trên sàn sát chiếc giường xếp. Sau đó, H mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại Đông Hải ở địa chỉ số 51 Lê Lợi, thành phố Đông Hà rồi bán cho anh Trương Minh H *(trú tại khu phố PH Gia, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, là chủ cửa hàng)* với giá 4.500.000 đồng. Vào ngày 06/9/2022, anh H đã bán điện thoại trên cho 01 nam thanh niên *(không rõ nhân thân, lai lịch)* với giá 5.000.000 đồng. Số tiền bán điện thoại H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: Trị giá 01 *(một)* điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, 128GB, màu trắng tại thời điểm bị chiếm đoạt là 21.831.600 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 08/9/2022, H đi ngang qua tiệm mua bán chó cảnh và phụ kiện chó cưng ở số 05 Đào Duy Từ *(thuộc khu phố 7, phường 1, thành phố Đông Hà),* thấy cửa hàng mở cửa nhưng không có ai trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H lén lút đi vào cửa hàng lấy 01 đồng hồ đeo tay hiệu Apple Wacth Series 4, dây cao su màu đen *(là tài sản của chị Lê Ánh N; trú tại: khu phố 7, phường 1, thành phố Đ)* để trên kệ đựng đồ trong cửa hàng, bỏ vào túi áo khoác đang mang trên người. Sau đó, H đưa chiếc đồng hồ trên về nhà cất giấu. Đến khoảng 9 giờ 30 phút ngày 12/9/2022, vì sợ bị phát hiện nên H nhờ con gái là Trương Thị Phương D *(trú tại: Thôn Định Xá, xã C, huyện L, tỉnh Q)* cất giữ. Chị D không biết tài sản trên do H trộm cắp mà có nên đồng ý cất giữ đồng hồ cho H. Khi biết đồng hồ trên do trộm cắp mà có thì chị D đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà.

Tại kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: Trị giá 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Apple Watch Series 4, dây cao su màu đen tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.996.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Nguyễn Thị Vân A yêu cầu bồi thường dân sự số tiền 21.831.600 đồng *(Hai mươi mốt triệu tám trăm ba mươi mốt ngàn sáu trăm đồng).*

- Bị hại Lê Ánh N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS-ĐH ngày 27/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trần Thị Mỹ H về tội "*Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Mỹ H (tên gọi khác: Trần Thị H, T, T L) phạm tội "*Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Thị Mỹ H từ 36 đến 39 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 288, Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Trần Thị

Mỹ H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Vân A số tiền 21.831.600 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 *(một)* áo khoác chống nắng, có mũ màu đen, có họa tiết chữ "G" đan xen, kích thước 140cm x 50cm; 01 *(một)* quần thun dài, màu đen, viền màu vàng, dài 90cm, có in dòng chữ FASHION; 01 *(một)* mũ bảo hiểm hiệu Nón Sơn, màu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Mỹ H và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị Mỹ H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần Thị Mỹ H đã bị kết án về tội "*Trộm cắp tài sản*", chưa được xóa án tích nhưng trong ngày 04/9/2022 và 08/9/2022 đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Tổng giá trị tài sản mà H chiếm đoạt là 25.827.600 đồng. Mặc dù tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 25.827.600 đồng nhưng bị cáo đã "*Tái phạm nguy hiểm*" chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới do cố ý nên phải chịu tình tiết định khung "*Tái phạm nguy hiểm*" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của Trần Thị Mỹ H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất ổn định an ninh, trật tự tại địa pH. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng giáo dục, răn đe trong việc phòng, chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị Mỹ H đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình do đó cần

áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và phải chịu một tình tiết tăng nặng tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[7] Đối với anh Trương Minh H là người mua lại tài sản, chị Trương Thị Phương D là người cất giữ tài sản nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Nguyễn Thị Vân A có đơn yêu cầu bị cáo Trần Thị Mỹ H bồi thường thiệt hại với số tiền 21.831.600 đồng. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Vân A số tiền 21.831.600 đồng là có căn cứ.

- Bị hại Lê Ánh N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng:

Ngày 30/9/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 59/QĐ trả lại 01 *(một)* đồng hồ nhãn hiệu Apple Watch Series 4, dây cao su màu đen, số seri FHLYD530KDH3 cho chủ sở hữu hợp pháp chị Lê Ánh Nhung là đúng quy định.

Đối với 01 *(một)* áo khoác chống nắng, có mũ màu đen, có họa tiết chữ "G" đan xen, kích thước 140cm x 50cm; 01 *(một)* quần thun dài, màu đen, viền màu vàng, dài 90cm, có in dòng chữ FASHION; 01 *(một)* mũ bảo hiểm hiệu Nón Sơn, màu đen là tài sản của bị cáo nhưng tại phiên tòa bị cáo không có nhu cầu nhận lại, tài sản không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Thị Mỹ H thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thị Mỹ H (tên gọi khác: Trần Thị H, T, T L)** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ H: **36** (*Ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 13 tháng 9 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Trần Thị Mỹ H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Vân Anh số tiền **21.831.600 đồng** *(Hai mươi mốt triệu tám trăm ba mươi mốt ngàn sáu trăm đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 *(một)* áo khoác chống nắng, có mũ màu đen, có họa tiết chữ "G" đan xen, kích thước 140cm x 50cm; 01 *(một)* quần thun dài, màu đen, viền màu vàng, dài 90cm, có in dòng chữ FASHION; 01 *(một)* mũ bảo hiểm hiệu Nón Sơn, màu đen.

(Vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/12/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Thị Mỹ H phải chịu 200.000 *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và **1.091.580 đồng** *(Một triệu không trăm chín mươi mốt ngàn năm trăm tám mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Công an TP. Đông Hà;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Vũ Xuân